

LINKING CONSERVATION AND PROMOTION OF CULTURAL VALUES OF ETHNIC MINORITY WITH ECONOMIC DEVELOPMENT, CONTRIBUTING TO SUSTAINABLE POVERTY REDUCTION IN ETHNIC MINORITY REGIONS CURRENTLY

Pham Duy Hung^a, Mai Vu Phong^b
 Nguyen Duy Dung^c; Nguyen Huu Hoan^d

^{a,b,c} Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Email: ^ahungpd@hvdt.edu.vn; ^bphongmv@hvdt.edu.vn; ^cdungnd@hvdt.edu.vn

^d People's Police Academy; Email: hoannvcs32@gmail.com.vn

Received: 27/02/2024; Reviewed: 06/3/2024; Revised: 12/3/2024; Accepted: 18/3/2024; Released: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/275>

Documents of the Party's 13th National Congress continue to clearly define: “Ensuring ethnic equality, solidarity, respect, helping each other develop”. At the same time, “combating ethnic discrimination, ethnic extremism, and ethnic narrow-mindedness; strictly punish all plots and actions to divide and sabotage the great unity of the entire nation”. During the past years, our Party, State, National Assembly and Government have always paid special attention to ethnic issues, ethnic affairs and the harmonious settlement of relations between peoples, and have always had policies and strategies to develop, conserve, preserve and promote traditional cultural values of ethnic groups in general and ethnic minorities in particular, contributing to economic development, sustainable poverty reduction in ethnic minority areas.

Keywords: *Conservation and promotion; Cultural values; Ethnic groups; Eustainable poverty reduction; Ethnic minority areas.*

1. Đặt vấn đề

Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số (DTTS) là một trong những nội dung quan trọng được Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ đặc biệt quan tâm, chỉ đạo trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước. Với quan điểm nhất quán, Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định, văn hóa các DTTS là một bộ phận quan trọng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất, đa dạng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh quan điểm phát triển: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc... lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”, “Khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống văn hóa giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các DTTS,... Quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ của các DTTS” (Hà, 2023). Các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước ban hành và thực hiện đã góp phần quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tạo động lực để phát triển đời sống kinh tế - xã hội (KT-XH), ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN). Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, việc gắn phát triển kinh

tế với giảm nghèo đa chiều bền vững và giải quyết các vấn đề xã hội; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ DTTS là hết sức cần thiết. Đặc biệt, về công tác văn hoá, Đảng, Nhà nước và Chính phủ ta luôn coi việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy những giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống các DTTS trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam là vấn đề cần được quan tâm, chú trọng, nhất là trong bối cảnh hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các DTTS đã có nhiều tác giả, nhà nghiên cứu quan tâm, trong đó phải kể đến một số nghiên cứu như: *Phát triển kinh tế - xã hội gắn với gìn giữ bản sắc văn hoá đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi - Bài 4: Ninh Bình bảo tồn văn hoá truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số* (Chinh, 2022); *Bảo tồn, gìn giữ bản sắc văn hóa trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam* (Páo, Vĩ & cộng sự, 2015); *Phát huy giá trị văn hóa của các tộc người thiểu số trong bảo vệ môi trường miền núi* (Cành & Dũng, 2017); *Yếu tố tác động của du lịch cộng đồng đến văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số* (Dũng, 2016); *Bảo vệ môi trường rừng và không gian văn hóa cộng đồng vùng dân tộc thiểu số và miền núi* (Dũng, 2019); *Đồng hành cùng sự phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong bối*

cảnh hiện nay (Dũng & Nghĩa, 2022); *Xây dựng và Phát triển kinh tế nông thôn mới ở Việt Nam gắn với bảo vệ môi trường* (Dũng, 2021); *Bảo tồn và Phát triển một số dân tộc rất ít người ở Việt Nam* (Cảnh & Dũng, 2022); *Xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc - nhìn từ Văn kiện Đại hội XIII* (Đại, 2021); *Để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội* (Khánh, 2021); *Bảo đảm quyền văn hoá của các dân tộc thiểu số* (Thông, 2021); *Một số vấn đề về chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số* (Thăng, 2019); *Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* (Trọng, 2021); *Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số* (Tri, 2022); *Chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam* (Hà, 2023),... Nhìn chung, các nghiên cứu trên là tư liệu có giá trị kế thừa để bài viết bổ sung, làm rõ nội dung nghiên cứu này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số nghiên cứu chủ yếu như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; Phương pháp tổng hợp, phân tích để từ đó làm rõ việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các DTTS gắn với phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo bền vững vùng DTTS & MN hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu

Đối với văn hóa các DTTS, trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành một số chính sách quan trọng như: Quyết định số 72-HĐBT ngày 13/3/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về Một số chủ trương, chính sách cụ thể phát triển KT-XH miền núi, là một văn bản quan trọng, xác định nhiệm vụ của công tác văn hóa; Chỉ thị số 39/1998/CT-TTg ngày 3/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đẩy mạnh công tác văn hóa, thông tin ở miền núi và vùng đồng bào DTTS xác định làm tốt hơn nữa công tác giữ gìn và phát huy tinh hoa văn hóa truyền thống các DTTS; Quyết định số 1637/2001/QĐ-TTg ngày 31/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ từ năm 2002-2005 nhằm Cung cấp thông tin cho vùng cao, vùng sâu, vùng xa nơi chưa có hệ thống phát thanh, truyền hình phủ sóng; Quyết định số 124/2003/QĐ-TTg ngày 17/06/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc Việt Nam; Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 17/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam;... trong đó tại Điều 13, Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 03/04/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc, chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa vùng đồng bào DTTS được quy định như sau: Hỗ trợ việc sưu tầm, nghiên cứu, bảo vệ, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS trong cộng đồng dân tộc Việt Nam; Hỗ trợ việc giữ gìn và phát triển chữ viết của các dân tộc có chữ viết. Các DTTS có trách nhiệm giữ gìn văn hóa truyền thống tốt đẹp,

tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình phù hợp với quy định của pháp luật; Xây dựng, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; hỗ trợ việc đầu tư, giữ gìn, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa đã được Nhà nước xếp hạng; Đồng bào DTTS được ưu đãi, hưởng thụ văn hóa; hỗ trợ xây dựng, khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ở vùng đồng bào DTTS; Bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc, định kỳ tổ chức ngày hội văn hóa - thể thao dân tộc theo từng khu vực hoặc từng dân tộc ở vùng đồng bào DTTS,... Tiếp đó là Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/05/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020; Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các DTTS Việt Nam đến năm 2020”; Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 30/06/2017 về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa giai đoạn 2016-2020,... Đến nay, có thể nói, công tác bảo tồn, gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa các DTTS đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng, tuy nhiên thực tế cho thấy, công tác này vẫn còn gặp không ít những khó khăn, tồn tại. Điều kiện KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN vẫn còn khó khăn, trình độ dân trí chưa đồng đều, chính vì vậy, nên việc huy động nguồn lực vật chất của chính quyền địa phương ở các khu vực này, đặc biệt là của chính bản thân đồng bào dân tộc trong việc duy trì, bảo vệ những giá trị văn hóa truyền thống còn nhiều khó khăn, hạn chế nhất định.

Do đó, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các DTTS là vấn đề hết sức cấp thiết, đặc biệt trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay; việc nâng cao hiệu quả chính sách dân tộc gắn phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững của đồng bào các DTTS với quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa và công tác dân tộc là hai mặt của một vấn đề, đồng thời cũng là nhiệm vụ cấp thiết đặt ra hiện nay. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, khi chúng ta quan tâm đến phát triển KT-XH của đất nước nói chung và ở vùng DTTS&MN nói riêng cần phải đặt ra trong mối quan hệ tác động qua lại giữa phát triển kinh tế và bảo tồn, gìn giữ, phát triển văn hóa các dân tộc. Trên thực tế cho thấy, những kết quả đạt được, hạn chế về hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS trong bối cảnh hội nhập nền kinh tế quốc tế đã và đang đặt ra một số vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu, quan tâm. Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để

khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Do vậy, cùng với việc làm tốt công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh thì thực hiện hiệu quả định hướng phát triển văn hóa của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển chung của đất nước. Chính vì vậy, cần nhận thức một cách thống nhất rằng, còn văn hóa là còn tất cả. Mất văn hóa là mất tất cả. Phát triển văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc là nhiệm vụ chính trị, là trách nhiệm chung của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị và mọi người dân. Phát triển văn hóa chính là giữ cho được cái gốc, cái còn lại cuối cùng của một quốc gia - dân tộc. Mặt khác, quan tâm, phát triển văn hóa không đơn thuần là các hoạt động văn hóa văn nghệ, là những buổi biểu diễn, những vở kịch, bộ phim hay một ca khúc, mà văn hóa và giá trị văn hóa len lỏi, chứa đựng trong mọi công việc, lĩnh vực của đời sống xã hội, trong hoạt động của mỗi con người, mỗi tập thể, trong giá trị của từng sản phẩm hàng hóa,... Văn hóa và các giá trị văn hóa còn là nhân cách của mỗi con người, còn là cốt lõi để tạo nên thương hiệu quốc gia, hình ảnh đất nước. Mỗi việc làm dù rất nhỏ nhưng nếu mang đến sự hữu ích cho xã hội, cho đất nước, cho nhân loại đều hàm chứa trong đó những giá trị văn hóa của mỗi con người, của một dân tộc. Văn hóa và phát triển văn hóa còn là một ngành kinh tế mũi nhọn và tạo dựng sự phát triển bền vững của đất nước.

Quyền của đồng bào DTTS trong lĩnh vực văn hóa được thể hiện xuyên suốt trong quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước ta. Trong Điều 5, Hiến pháp năm 2013 ghi nhận: “Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc. Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hoá tốt đẹp của mình. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để tất cả các DTTS phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước”. Để bảo đảm các quyền của các DTTS, Điều 42, Hiến pháp 2013 quy định: “Công dân có quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp”. Với chủ trương xây dựng nền văn hóa thống nhất, đa dạng trong cộng đồng các DTTS Việt Nam, trong đó ưu tiên phát triển văn hóa các DTTS rất ít người, Đảng và Nhà nước xác định, cùng với chăm lo phát triển KT-XH bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, việc bảo tồn, phát huy văn hóa

các DTTS vừa là nhiệm vụ cấp thiết, vừa có ý nghĩa chiến lược phải thực hiện kiên trì, lâu dài. Chính phủ đã phê duyệt các chính sách, đề án nhằm thực hiện hiệu quả việc bảo tồn, phát huy và phát triển giá trị văn hoá DTTS, đặc biệt là văn hoá DTTS rất ít người. Theo đó, ngày 15/09/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1409/QĐ-TTg về việc Ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; đến ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã Quyết định số 1719/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trong đó lĩnh vực văn hoá nhân mạnh tập trung bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch và đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới”. Qua đó, tuyên truyền vận động để các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam hiểu về nhau, gần gũi tương hỗ, giúp đỡ cùng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của người dân. Tạo điều kiện để nhân dân tham gia và phát huy vai trò làm chủ trong công cuộc xây dựng đời sống văn hóa mới, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân vùng DTTS&MN. Chính vì vậy, trong thời gian vừa qua, chính sách bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội truyền thống, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các DTTS được triển khai, thực hiện hiệu quả. Nhiều lễ hội truyền thống lành mạnh được phục hồi, phát triển và hình thành mới, góp phần giữ gìn, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được đẩy mạnh, đồng thời giúp đồng bào nhận thức đầy đủ các hủ tục lạc hậu. Việc triển khai “Dự án bảo tồn, phát huy giá trị làng truyền thống các DTTS” ở vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa,... đã tạo nên mô hình hiệu quả, đem lại lợi ích trên nhiều mặt của đời sống KT-XH, văn hóa tại các vùng đồng bào DTTS trong cả nước. Đồng thời, mở các lớp truyền dạy văn hóa truyền thống phi vật thể của DTTS có số dân rất ít người như Pu Péo, Bô Y, Ó đu, Bâu, Rơ măm, Công, Màng, Lô Lô, Si La, Chút,... tại một số tỉnh như Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Thái Nguyên, Nghệ An, Quảng Bình, Kon Tum,... Các lớp truyền dạy này do chính các nghệ nhân - chủ thể của văn hóa các dân tộc, người nắm giữ kho tàng văn hóa phi vật thể trực tiếp tham gia truyền dạy cho thế hệ trẻ. Đây chính là một trong những hình thức mang lại hiệu quả, đặc biệt có sức lan tỏa mạnh mẽ trong việc nâng cao nhận thức, ý thức tự

giác giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Từ đó, tạo cơ sở, tiền đề quan trọng cho các địa phương có đồng bào DTTS sinh sống gắn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các DTTS với phát triển du lịch bền vững, giúp đồng bào từng bước giảm nghèo bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH tại địa phương nơi sinh sống.

Trong quá trình thực hiện chính sách văn hóa ở vùng DTTS&MN trong thời gian qua còn một số khó khăn, tồn tại, hạn chế, đề nghị bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống với phát triển KT-XH, giảm nghèo bền vững đồng bào các DTTS trong giai đoạn tới, chúng ta cần tiếp tục quan tâm, nghiên cứu một số vấn đề sau:

Thứ nhất, điều kiện KT-XH vùng DTTS&MN vẫn còn khó khăn, trình độ dân trí chưa đồng đều, chính vì vậy, nên việc huy động nguồn lực vật chất của chính quyền địa phương ở các khu vực này, đặc biệt là của chính bản thân đồng bào dân tộc trong việc duy trì, bảo vệ những giá trị văn hóa truyền thống còn nhiều khó khăn, hạn chế nhất định.

Thứ hai, việc gắn kết giữa thiết chế văn hóa truyền thống từ dòng họ, gia đình, làng bản, đồng bào DTTS với phát triển KT-XH, giảm nghèo bền vững vùng DTTS&MN còn chưa chặt chẽ.

Thứ ba, việc phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững ở vùng DTTS&MN còn khó khăn và chậm so với các vùng khác trong cả nước.

Thứ tư, việc sử dụng ngôn ngữ gồm tiếng nói, chữ viết của một số DTTS trong đời sống hàng ngày chưa được quan tâm, chú trọng, nhất là trong lớp trẻ cũng như còn nhiều lúng túng trong việc dạy và học trong các nhà trường. Thực tế, có những dân tộc mà nền văn hóa của họ còn bảo lưu khá rõ với sắc thái đặc trưng riêng như Văn hóa Thái, Mường, Dao, Mông, Ba na, Gia rai, Chăm, Khmer,... ngược lại một số dân tộc đã bị đồng hóa, còn bảo lưu rất mờ nhạt sắc thái văn hóa riêng của mình như một số dân tộc Ở đù, Thổ, Ngái, Sán Chay, Sán Diu...

Thứ năm, trang phục của một số đồng bào DTTS nói chung, đặc biệt là ở khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ cũng đã, đang và sẽ là bảo động và có thể sẽ bị mai một trong tương lai. Do chưa có sự gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống cùng với đó là sự tác động của nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế đối với vùng DTTS&MN, một số phong tục tập quán và không gian văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS có nhiều thay đổi.

Thứ sáu, trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa, một số cán bộ chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp phù hợp với phong tục, tập quán, văn hóa của từng dân tộc. Một số vùng DTTS&MN còn hạn chế trong bảo tồn những giá trị văn hóa vật thể, phi vật truyền thống

của đồng bào các dân tộc. Vì vậy, ở một số nơi, một số vùng DTTS&MN đang có chiều hướng bị mai một văn hóa của các DTTS.

Thứ bảy, dưới tác động của cơ chế thị trường, nhận thức còn hạn chế của cộng đồng, xã hội và người dân đến việc phát triển KT-XH gắn với bảo tồn, gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống hàng ngày của đồng bào các DTTS ở các vùng gồm Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ là hết sức khó khăn.

5. Thảo luận

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các DTTS gắn với phát triển KT-XH, góp phần giảm nghèo bền vững vùng DTTS&MN trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, chúng ta cần quan tâm, làm tốt những nội dung cơ bản sau đây:

Một là, đổi mới nội dung, cơ chế, đầu tư và vai trò của Nhà nước đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống ở vùng DTTS&MN trong phát triển hiện nay ở nước ta.

Hai là, triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, Ủy ban Dân tộc là cơ quan chủ trì cần phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các dự án hợp phần đề chủ động chỉ đạo, triển khai thực hiện theo ngành, lĩnh vực có hiệu quả. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các DTTS gắn với phát triển du lịch.

Ba là, đặc biệt tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện các chương trình, dự án chính sách phát triển KT-XH và giảm nghèo bền vững gắn với bảo tồn văn hóa các dân tộc nói chung và đối với văn hóa các DTTS nói riêng.

Bốn là, tạo chính sách cơ chế phù hợp để vừa bảo tồn, vừa phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc vào sự nghiệp phát triển kinh tế du lịch vùng miền hiện nay.

Năm là, quan tâm hỗ trợ việc giữ gìn ngôn ngữ (tiếng nói, chữ viết) của đồng bào DTTS, dạy tiếng dân tộc cho đồng bào một cách hiệu quả; bảo tồn và phát huy văn hóa, lễ hội truyền thống của các dân tộc gắn với phát triển du lịch; đồng thời nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào thông qua việc xây dựng, tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ. Định kỳ tổ chức các ngày hội, hội thi, hội diễn, liên hoan, giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch đồng bào các DTTS theo từng dân tộc, từng vùng và từng miền.

Sáu là, giải pháp bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc đảm bảo văn hóa là nguồn lực để phát triển KT-XH vùng DTTS&MN.

Bảy là, tạo nguồn lực và nâng cao tính hiệu quả

của chính sách và tăng cường đầu tư các nguồn lực phát triển KT-XH vùng DTTS&MN nhằm giảm nghèo bền vững đối với vùng này, từ đó trợ giúp đồng bào các DTTS phát triển, góp phần nâng cao đời sống, dân trí của họ, là cơ sở, tiền đề để đồng bào DTTS có điều kiện vừa phát triển kinh tế, vừa thực hiện có hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống giữa các dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Tám là, cần quán triệt, tổ chức, thực hiện tốt chính sách: Gắn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các DTTS đến năm 2020 với việc phát triển KT-XH, giảm nghèo bền vững ở vùng DTTS&MN phù hợp với tình hình phát triển chung của đất nước.

Chín là, cần tiếp tục tăng cường hơn nữa các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng DTTS&MN. Đồng thời, hỗ trợ đưa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật cấp Trung ương và tỉnh phục vụ đồng bào ở các xã, bản vùng sâu, vùng xa, ưu tiên các xã, bản sát biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Có hình thức khen thưởng, động viên, hỗ trợ cho các nghệ nhân, Người có uy tín trong cộng đồng tham gia với vai trò đầu tàu, hướng dẫn trong các câu lạc bộ truyền dạy văn hóa nghệ thuật dân tộc hoặc sáng tạo các giá trị văn hóa nghệ thuật mới phục vụ đồng bào các dân tộc trên địa bàn trong cả nước.

Mười là, đổi mới công tác thông tin tuyên truyền, cổ động phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của đồng bào các DTTS ở vùng DTTS&MN trong việc kết hợp giữa nội lực của đồng bào với sự đầu tư của Nhà nước, sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cá nhân, tập thể, các tổ chức quốc tế trong phát triển KT-XH và giảm nghèo bền vững nhằm tạo sức mạnh tổng hợp bảo tồn, phát triển văn hóa các DTTS ở vùng DTTS&MN. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh hội nhập nền kinh tế quốc tế hiện nay.

Mười một là, cần ban hành các chính sách cụ

thể tập trung vào lĩnh vực bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS, ngôn ngữ DTTS, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS; đặc biệt là chính sách cho các nghệ nhân tổ chức truyền dạy di sản văn hóa, chính sách đặc thù để thu hút các nguồn đầu tư từ xã hội hóa đối với các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch ở vùng DTTS&MN.

6. Kết luận

Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa các DTTS trong mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn, bối cảnh phát triển của đất nước với những kết quả và tồn tại, luôn đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới, nâng cao nhận thức, hoàn thiện các vấn đề lý luận và thực tiễn, đặc biệt trong lĩnh vực hoạch định, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc nói chung và văn hóa các DTTS nói riêng. Có thể nói, chúng ta không thiếu quan điểm, định hướng, nhưng vấn đề liên quan đến hiệu quả bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc chính là còn nhiều vấn đề liên quan đến các chính sách cụ thể, đến đối tượng tác động, đầu tư và phương cách tổ chức thực hiện. Vấn đề đặt ra là việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống văn hóa các DTTS với điều kiện KT-XH, phải gắn liền phát triển du lịch, phát triển KT-XH và giảm nghèo bền vững ở vùng DTTS&MN là hết sức cần thiết. Đặc biệt, cần bảo vệ, đề cao vai trò của cộng đồng, tôn trọng người dân làm du lịch, không nhất thiết người dân phải bỏ kinh tế truyền thống chạy theo du lịch mà có thể tiến hành song song hai hoạt động; làm du lịch theo hướng trải nghiệm; phát huy bản sắc văn hóa, xây dựng tính đặc thù của mỗi tộc người để tạo thành sản phẩm du lịch độc đáo. Đây sẽ là cơ sở, tiền đề quan trọng nhằm giảm nghèo và giảm nghèo bền vững vùng DTTS&MN theo tinh thần Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030,...

Tài liệu tham khảo

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. (2016). *Quyết định số 1095/QĐ-LĐTBXH, ngày 22/8/2016 về việc Phê duyệt kết quả Tổng điều tra hộ nghèo, cận nghèo năm 2015, theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.*
- Cảnh, T. Q., & Dũng, N. D. (2017). Phát huy giá trị văn hóa của các tộc người thiểu số trong bảo vệ môi trường miền núi. *Tạp chí Mặt trận*, số 165(5/2017).

Cảnh, T. Q., & Dũng, N. D. (2022). *Bảo tồn và Phát triển một số dân tộc rất ít người ở Việt Nam.* Hà Nội: Nxb. Công an nhân dân.

Chinh, T. (2022). *Phát triển kinh tế - xã hội gắn với gìn giữ bản sắc văn hoá đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi - Bài 4: Ninh Bình bảo tồn văn hoá truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số.* Báo điện tử Tài nguyên và Môi trường, ngày 20/08.

Dũng, N. D. (2016). Yếu tố tác động của du lịch cộng đồng đến văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. *Tạp chí Du lịch*, tháng 8/2016.

- Dũng, N. D. (2019). Bảo vệ môi trường rừng và không gian văn hóa cộng đồng vùng dân tộc thiểu số và miền núi. *Tạp chí Mặt trận*, số 189+190(Tháng 5+6/2019).
- Dũng, N. D. (2021). *Xây dựng và Phát triển kinh tế nông thôn mới ở Việt Nam gắn với bảo vệ môi trường*. Hà Nội: Nxb. Xây dựng.
- Dũng, N. D., & Nghĩ, T. H. (2022). Đồng hành cùng sự phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong bối cảnh hiện nay. *Tạp chí Mặt trận*, số 223(Tháng 3/2022).
- Đại, L. T. (2021). Xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc - nhìn từ Văn kiện Đại hội XIII. *Tạp chí điện tử Tuyên giáo*, ngày 21/04.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Hà, N. T. S. (2023). Chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản*, ngày 12/8.
- Khánh, L. L. (2021). Đề văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội. Báo Quân đội nhân dân online, ngày 21/3.
- Páo, L. G., Vĩ, N. H., & cộng sự. (2015). *Bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Thắng, L. N. (2019). *Một số vấn đề về chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số*. Kỷ yếu Hội nghị Dân tộc học quốc gia năm 2018. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Thông, Y. (2021). Bảo đảm quyền văn hoá của các dân tộc thiểu số. *Tạp chí điện tử Xây dựng Đảng*, ngày 14/3.
- Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Quyết định số 59/QĐ-TTg, ngày 16/01/2017, Về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2019). *Quyết định số 45/QĐ-TTg, ngày 9/01/2019, Về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021*.
- Trọng, N. P. (2021). Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. *Tạp chí Cộng sản*, số 979(Tháng 12/2021).
- Trí, B. (2022). *Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số*. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 07/11.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ, GÓP PHẦN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HIỆN NAY

Phạm Duy Hưng^a; Mai Vũ Phong^b
Nguyễn Duy Dũng^c; Nguyễn Hữu Hoan^d

^{a,b,c} Học viện Dân tộc;

Email: ^ahungpd@hvd.edu.vn; ^bphongmv@hvd.edu.vn; ^cdungnd@hvd.edu.vn

^d Học viện Cảnh sát nhân dân; Email: hoannvcs32@gmail.com.vn

Nhận bài: 27/02/2024; Phản biện: 06/3/2024; Tác giả sửa: 12/3/2024; Duyệt đăng: 18/3/2024; Phát hành: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/275>

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục xác định rõ: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển” đồng thời “chống kỳ thị dân tộc, dân tộc cực đoan, dân tộc hẹp hòi; nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Trong suốt những năm qua, Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ ta luôn đặc biệt quan tâm đến vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, đồng thời luôn có những chủ trương và chiến lược phát triển, bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc nói chung và các dân tộc thiểu số nói riêng, góp phần phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Từ khóa: Bảo tồn và phát huy; Các giá trị văn hóa; Các tộc người; Giảm nghèo bền vững; Vùng dân tộc thiểu số và miền núi.